TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/DS-ST
Ngày 22/6/2026
V/v "Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc sử dụng đường công cộng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ân.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Lữ Xuân Ánh.

- Ông Huỳnh Văn Tịnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2025/TLST – DS ngày 22 tháng 01 năm 2025, về việc*"Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc sử dụng đường công cộng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 13/2026/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh D, sinh năm 1975; có mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn Đức Sơn, xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn:

- Ông Phan Thanh T, sinh năm 1984; vắng mặt không có lý do.
- Ông Phan Văn T1, sinh năm 1957; vắng mặt không có lý do.
- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; vắng mặt không có lý do.
- Bà Ngô Thị B, sinh năm 1955; vắng mặt không có lý do.
- Ông Phạm Văn S, sinh năm 1965; vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Xóm 2, thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Uỷ ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Thôn Mỹ Danh, xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo pháp luật ông Trần Đức H – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã B.

Đại diện theo uỷ quyền ông: Đặng Văn H1 – Chuyên viên phòng Kinh tế xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi (theo Văn bản uỷ quyền ngày 05/3/2026); có mặt.

- Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1974; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Anh Phạm Thanh N, sinh năm 2004; vắng mặt không có lý do.

- Anh Phạm T2, sinh năm 2007; (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm 2, thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Thanh D trình bày:

Trước đây ông đã khởi kiện ra Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi để yêu cầu Toà án giải quyết buộc một số người phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc ông khai thác, vận chuyển gỗ keo trên thửa đất 236, tờ bản đồ số 02 xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tại bản án số 27/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh đã tuyên xử buộc ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1 và một số người khác phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc ông khai thác, vận chuyển gỗ keo trên thửa đất 236, tờ bản đồ số 02, xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh đã ban hành Quyết định thi hành án số 213/QĐ-CCTHADS ngày 16/3/2021 về việc thi hành án theo yêu cầu. Nhưng các ông bà Phan Thanh T, Ngô Thị B, Nguyễn Thị C, Phan Văn T1 và Phạm Văn S lại nhiều lần cản trở việc ông vận chuyển keo trên con đường công cộng, tức là sau khi ra khỏi thửa đất số 236, tờ bản đồ số 02 xã Tịnh Hiệp nay là thửa 334, tờ bản đồ số 18. Quá bức xúc ông đã gửi đơn kiến nghị, kêu cứu gửi đến nhiều cơ quan trong đó có Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh để giải quyết dứt điểm vụ việc. Tại Thông báo số 743/TB-UBND ngày 12/4/2023 của Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh về việc Thông báo kết quả kết luận của đồng chí Nguyễn Mạnh C - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 4 năm 2023 nêu rõ "…Giao Công an huyện Sơn Tịnh phối hợp với Công an xã Tịnh Hiệp có biện pháp giải quyết dứt

điểm vụ việc không để tình trạng cản trở việc vận chuyển gỗ của ông Phạm Thanh D kéo dài. Giao Uỷ ban nhân dân xã Tịnh Hiệp tiếp tục thực hiện các công tác tuyên truyền, vận động, giải thích đối với các công dân có hoạt động cản trở việc vận chuyển gỗ keo của ông Phạm Thanh D, yêu cầu họ chấm dứt hành vi vi phạm. Trường hợp các công dân không chấp hành, tiếp tục cản trở thì lập biên bản vi phạm hành chính để xử lý theo quy định…".

Sau khi có chỉ đạo của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh - Trưởng ban chỉ đạo thi hành án của huyện, nhưng các cơ quan chuyên môn như Công an, chính quyền địa phương vẫn không xử lý dứt điểm, vẫn để các hộ dân có hành vi cản trở không cho ông vận chuyển gỗ keo đi trên con đường công cộng khi đến kỳ khai thác, dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bị xâm phạm và ông tiếp tục gửi đơn kiến nghị. Tại Công văn số 2020/UBND ngày 24/10/2023 của Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh về việc trả lời đơn của ông, yêu cầu ông phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, theo đó hướng dẫn ông khởi kiện ra Toà án tranh chấp lối đi qua theo quy định tại Điều 254 của Bộ luật dân sự, Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh sẽ không xem xét yêu cầu của ông nếu không phát sinh nội dung, tình tiết mới và có chứng cứ xác thực so với nội dung mà ông đã yêu cầu trước đây. Tuy nhiên thửa đất số 236, tờ bản đồ số 02 nay là thửa 334, tờ bản đồ số 18 của ông không bị vây quanh bởi bất động sản liền kề của những hộ dân có hành vi cản trở việc vận chuyển gỗ keo của ông trên con đường công cộng nên không thuộc trường hợp xảy ra tranh chấp lối đi qua được quy định tại Điều 254 của Bộ luật dân sự như hướng dẫn của Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh tại Văn bản số 2020/UBND ngày 24/10/2023. Các ông, bà Phan Thanh T, Ngô Thị B, Nguyễn Thị C, Phan Văn T1 và ông Phạm Văn S đã có hành vi cản trở không cho ông vận chuyển gỗ keo đã khai thác đi trên con đường công cộng, ngoài phạm vi thửa đất của ông là đã xâm phạm nghiêm trọng quyền, lợi ích hợp pháp của ông. Ông yêu cầu Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi giải quyết buộc ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1 và ông Phạm Văn S phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc ông vận chuyển gỗ keo đi trên con đường công cộng, vị trí con đường thuộc xóm 2, thôn Đ, xã H nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi, con đường bị cản trở từ thửa đất số 236 nay là thửa 334, tờ bản đồ số 18 xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi thông ra tỉnh lộ 622C chiều dài con đường khoảng 1000m, chiều rộng khoảng 3 m, có đoạn khoảng 7m, có một đoạn là bê tông còn lại là đường đất.

Bị đơn ông Phạm Văn S, bà Phan Thị Chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 05/3/2026 đều trình bày:

Không cho ông Phạm Thanh D khai thác keo đi trên con đường do dân làng xóm 2, thôn Đức Sơn, xã Ba Gia mở; không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đồng ý con đường hiện nay đang tranh chấp là con đường công cộng theo các văn bản của Uỷ ban nhân dân xã B cung cấp cho Toà án.

Các bị đơn ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, ông Phan Văn T1 vắng mặt tại phiên toà và không có văn bản trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị L, anh Phạm T2 vắng mặt tại phiên toà nhưng tại bản trình bày nội dung: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thanh N vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Uỷ ban nhân dân xã B trình bày:

Hiện nay con đường từ tỉnh lộ 622C đến thửa đất 236, tờ bản đồ số 02 nay là thửa 334, tờ bản đồ số 18 xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã là đường công cộng được Uỷ ban nhân dân xã Tịnh Hiệp nay là Uỷ ban nhân dân xã Ba Gia đăng ký là một phần của thửa đất 301, tờ bản đồ số 18, diện tích 25.060,8m^2, mục đích sử dụng đất giao thông, từ thời điểm năm 1995 do Uỷ ban nhân dân xã đăng ký ngày 10/7/2020, được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận ngày 24/3/2021 nên hiện nay con đường thuộc Uỷ ban nhân dân xã Ba Gia quản lý.

**** Phát biểu ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi tại phiên tòa:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Uỷ ban nhân dân xã Ba Ga, bà Đỗ Thị Lý và anh Phạm Trung đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thanh Nam không chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc các bị đơn ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1 và ông Phạm Văn S phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật trong việc cản trở ông Phạm Thanh D sử dụng con đường công cộng để vận chuyển gỗ keo từ thửa đất số 334, tờ bản đồ số 18 thông ra đường tỉnh lộ 662C thuộc xóm 2, thôn Đức Sơn, xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi.

- Về chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải hoàn trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc cho nguyên đơn.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000019 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Theo Thông báo về việc thụ lý vụ án xác định quan hệ tranh chấp vụ án là "Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật" nhưng trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy cần bổ sung thêm quan hệ tranh chấp cho phù hợp với nội dung khởi kiện của nguyên đơn nên xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc sử dụng đường công cộng".

[2] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thẩm quyền: Ông Phạm Thanh D khởi kiện yêu cầu ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1 và ông Phạm Văn S có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, Tịnh H nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật trong việc cản trở ông sử dụng con đường công cộng để vận chuyển gỗ keo từ thửa đất số 236, tờ bản đồ số 02 nay là thửa 334, tờ bản đồ số 18 thông ra đường tỉnh lộ 662C thuộc xóm 2, thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh nay là Toà án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án "Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc sử dụng đường công cộng" là phù hợp với quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về tố tụng: Các bị đơn ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1, ông Phạm Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Thanh Nam đều vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Lý, anh Phạm Trung vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228

Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ông Phạm Thanh D được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 334, tờ bản đồ số 18, diện tích 19.464,8m^2, hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 30/3/2021. Trong quá trình sử dụng ông Phạm Thanh D đã trồng cây keo trên thửa đất 334 đến mùa thu hoạch, khai thác, vận chuyển gỗ keo trên thửa đất 334 ông D đã bị một số người cản trở không cho khai thác gỗ keo nên ông đã khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết buộc một số người dân phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc khai thác, vận chuyển gỗ keo trên thửa đất 236, tờ bản đồ số 02 xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tại bản án số 27/2020/DSST ngày 28/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh đã tuyên xử buộc các ông, bà Phan Thanh T, Ngô Thị B, Nguyễn Thị C, Phan Văn T1 và một số người khác phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc khai thác, vận chuyển gỗ keo của ông Phạm Thanh D trên thửa đất 236, tờ bản đồ số 02 xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh đã ban hành Quyết định thi hành án số 213/QĐ-CCTHADS ngày 16/3/2021 về việc thi hành án theo yêu cầu.

[3.2] Sau khi có quyết định thi hành án số 213/QĐ-CCTHADS ngày 16/3/2021 các ông bà Phan Thanh T, Ngô Thị B, Nguyễn Thị C, Phan Văn T1 không còn cản trở ông Phạm Thanh D trong việc khai thác, vận chuyển gỗ keo trên thửa đất 236, tờ bản đồ số 02 xã Tịnh Hiệp.

Nhưng các ông, bà Phan Thanh T, Ngô Thị B, Nguyễn Thị C, Phan Văn T1 và Phạm Văn S nhiều lần cản trở ông Phạm Thanh D vận chuyển gỗ keo trên đường công cộng để đi bán, ông đã gửi đơn kiến nghị, kêu cứu gửi đến nhiều cơ quan có thẩm quyền để giải quyết dứt điểm vụ việc và sự việc cản trở sử dụng con đường công cộng đã được Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh giải quyết nhiều lần: Tại Thông báo Kết luận của đồng chí Phạm Đ – Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh tại cuộc họp giải quyết một số hộ dân ở xóm 2, thôn Hội Đức, xã Tịnh Hiệp cản trở đường dân sinh gây ảnh hưởng đến việc thu hoạch, vận chuyển

keo của ông Phạm Thanh D số 1307/TB-UBND ngày 25/8/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh và Thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Mạnh Cường – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 4 năm 2023 số 743/TB-UBND ngày 12/4/2023 của Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh về việc Thông báo kết quả kết luận của đồng chí Nguyễn Mạnh Cường – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 4 năm 2023 nêu rõ *"...Giao Công an huyện Sơn Tịnh phối hợp với Công an xã Tịnh Hiệp có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc không để tình trạng cản trở việc vận chuyển gỗ của ông Phạm Thanh D kéo dài. Giao Uỷ ban nhân dân xã Tịnh Hiệp tiếp tục thực hiện các công tác tuyên truyền, vận động, giải thích đối với các công dân có hoạt động cản trở việc vận chuyển gỗ keo của ông Phạm Thanh D, yêu cầu họ chấm dứt hành vi vi phạm. Trường hợp các công dân không chấp hành, tiếp tục cản trở thì lập biên bản vi phạm hành chính để xử lý theo quy định..."* nhưng vụ việc của ông Phạm Thanh D vẫn không được giải quyết dứt điểm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Phạm Thanh D trong việc sử dụng con đường công cộng.

[3.3] Tại Biên bản làm việc với Uỷ ban nhân dân xã B cung cấp: Theo hồ sơ địa chính lập năm 2018 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi) thẩm định ngày 16/9/2021 con đường từ tỉnh lộ 622C thuộc xóm 2, thôn Đ, xã H nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi đến thửa đất số 334, tờ bản đồ số 18, xã Tịnh Hiệp nay là xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi là đường công cộng, có diện tích 2.533m^2 thuộc một phần của thửa đất số 301, tờ bản đồ số 18, loại đất giao thông do Uỷ ban nhân dân xã H nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi kê khai, đăng ký theo đúng quy định của pháp luật. Hiện nay, con đường do Uỷ ban nhân dân xã B quản lý.

[3.4] Theo bản đồ hiện trạng thể hiện: Con đường công cộng tiếp giáp với 27 thửa đất là 141, 147, 157, 176, 198, 211, 214, 224, 251, 259, 291, 290, 313, 304, 271, 277, 303, 273, 295, 302, 326, 284, 285, 281, 293, 272, 334, thuộc tờ bản đồ số 18 xã Tịnh Hiệp nay là tờ bản đồ số 79 xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi, chỉ có các thửa đất số 147, 211, 290, 313, 284, 272, 334 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong diện tích các thửa đất được cấp không có diện tích đường đi, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ thì Bản đồ địa chính sau khi được phê duyệt phải đưa vào sử dụng cho công tác quản lý đất đai.

Đối với các thửa đất còn lại số 141, 157, 176, 198, 214, 224, 251, 259, 291, 304, 271, 277, 303, 273, 295, 302, 326, 285, 281, 293 thuộc tờ bản đồ số 79, tại xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được cấp theo hiện trạng đất đang sử dụng, không được cấp diện tích đất có đường đi.

[3.5] Tại đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 10/7/2020 của Uỷ ban nhân dân xã Tịnh Hiệp (BL 109) thể hiện: Đường công cộng nêu trên thuộc một phần thửa đất số 301, tờ bản đồ số 18, diện tích 25.060,8m^2, sử dụng vào mục đích đất DGT, từ thời điểm năm 1995.

Bản đồ địa chính năm 2018 về việc kê khai, đăng ký và quản lý đất giao thông con đường thuộc một phần thửa đất 301, tờ bản đồ số 18 trên địa bàn xã Tịnh Hiệp được thực hiện theo Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt báo cáo kỹ thuật và dự toán đo đạc, lập bản đồ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện Sơn Tịnh.

Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 217 Luật Đất đai năm 2024 quy định đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý là đất sử dụng vào mục đích công cộng. Khoản 2 Điều 7 Luật Đất đai năm 2024 quy định: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không thành lập đơn vị hành chính cấp xã chịu trách nhiệm đối với việc quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương". Như vậy con đường từ tỉnh lộ 622C thuộc xóm 2, thôn Đức Sơn, xã Tịnh Hiệp nay là xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi đến thửa đất số 334, tờ bản đồ số 18, xã Tịnh Hiệp nay là xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi là đường công cộng.

Từ những nhận định trên có cơ sở xác định con đường công cộng từ tỉnh lộ 622C đến thửa đất số 236, tờ bản đồ số 02 nay là thửa 334, tờ bản đồ số 18 thuộc xóm 2, thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích 2.533m^2 là một phần diện tích trong tổng diện tích 25.060,8m^2 thuộc đất giao thông của thửa 301, tờ bản đồ số 18 do Uỷ ban nhân dân xã B quản lý. Không thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ gia đình, cá nhân nào, việc sử dụng đường công cộng phải đặt dưới sự quản lý của Uỷ ban nhân dân xã Ba Gia.

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã chịu trách nhiệm đối với việc quản lý, sử dụng đất vào mục đích công cộng được giao quản lý theo quy định tại Điều 7 Luật đất đai năm 2024. Như vậy việc ông Phạm Thanh D sử dụng con đường công cộng để vận chuyển gỗ keo là phù hợp với quy định tại Điều 203 của Bộ luật dân sự.

[3.6] Mặc khác tại Biên bản làm việc với Uỷ ban nhân dân xã Ba Gia ngày 21/5/2026, hiện nay 27 thửa đất 141, 147, 157, 176, 198, 211, 214, 224, 251, 259, 291, 290, 313, 304, 271, 277, 303, 273, 295, 302, 326, 284, 285, 281, 293, 272, 334 cùng tờ bản số 8 xã Tịnh Hiệp, tiếp giáp với con đường công cộng không có thửa đất nào thuộc quyền quản lý, sử dụng của các bị đơn ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1, ông Phạm Văn S nên việc ông Phạm Thanh D sử dụng con đường công cộng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn. Việc các bị đơn cản trở ông Phạm Thanh D sử dụng con đường công cộng là trái với quy định của pháp luật.

Vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Thanh D buộc các bị đơn ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1 và ông Phạm Văn S phải chấp dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc cản trở nguyên đơn ông Phạm Thanh D sử dụng con đường công cộng để vận chuyển gỗ keo từ thửa đất số 236, tờ bản đồ số 02 nay là thửa 334, tờ bản đồ số 18 thông ra đường tỉnh lộ 662C thuộc xóm 2, thôn Đức Sơn, xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp theo quy định tại Điều 197, 203 của Bộ luật dân sự.

[4] Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/9/2025 và kết quả đo đạc con đường công cộng từ tỉnh lộ 622C đến thửa đất 334 dài 731,7m, có 01 đoạn là bê tông còn lại là đường đất, tiếp giáp với các thửa đất số 141, 147, 157, 176, 198, 211, 214, 224, 251, 259, 291, 290, 313, 304, 271, 277, 303, 273, 295, 302, 326, 284, 285, 281, 293, 272, 334, thuộc tờ bản đồ số 18 xã Tịnh Hiệp nay là tờ bản đồ số 79 xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng và chi phí đo đạc là 4.000.000 đồng, tổng chi phí là 7.000.000 đồng do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc các bị đơn ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1 và ông Phạm Văn S phải chịu 7.000.000 đồng tiền chi phí tố tụng. Số tiền 7.000.000 đồng chi phí tố tụng ông Phạm Thanh D đã nộp tạm ứng nên các bị đơn ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1 và ông Phạm Văn S phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Phạm Thanh D số tiền 7.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 157, 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1 và ông Phạm Văn S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Phạm Thanh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0000019 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, 147**,** 157, 158, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 197, 203 Bộ luật dân sự; Điều 8, điểm e khoản 2 Điều 10, Điều 14, 155 Luật Đất đai năm 2013; Điều 7, điểm e khoản 3 Điều 9, Điều 26, Điều 217 Luật Đất đai năm 2024; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Thanh D.

Buộc các bị đơn ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1 và ông Phạm Văn S phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc cản trở ông Phạm Thanh D sử dụng con đường công cộng để vận chuyển gỗ keo tại xóm 2, thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi từ tỉnh lộ 622C đến thửa đất 334, tờ bản đồ số 18, diện tích 19.464,8m^2, hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, tiếp giáp với các thửa đất số 141, 147, 157, 176, 198, 211, 214, 224, 251, 259, 291, 290, 313, 304, 271, 277, 303, 273, 295, 302, 326, 284, 285, 281, 293, 272, 334, thuộc tờ bản đồ số 18 xã Tịnh Hiệp nay là tờ bản đồ số 79 xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi**.**

2. Về chi phí tố tụng: Ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1 và ông Phạm Văn S phải chịu 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc.

Ông Phạm Thanh D đã nộp tạm ứng nên ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1 và ông Phạm Văn S có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Phạm Thanh D mỗi người số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) (7.000.000 đồng : 5 = 1.400.000 đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Thanh T, bà Ngô Thị B, bà Nguyễn Thị C, ông Phan Văn T1 và ông Phạm Văn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Phạm Thanh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000019 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 3 - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Thị Kim Ân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Ân